

Số: 17/QĐ-LTHG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của  
Trung Tâm GĐKTTH và HN Lê Thị Hồng Gám**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16/08/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5259/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Trung Tâm GĐKTTH và HN Lê Thị Hồng Gám;

Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 của sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ theo đề nghị của bộ phận kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Trung tâm GĐKTTH và HN Lê Thị Hồng Gám theo bảng sau:

**Đvt: 1.000 đồng**

| STT | Nội dung                                          | Tổng số    |
|-----|---------------------------------------------------|------------|
| I   | Tổng số thu chi, nộp ngân sách phí, lệ phí        |            |
| II  | Dự toán chi ngân sách nhà nước                    | 15.045.551 |
| 1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                    | 8.458.800  |
| 1.1 | Chi từ ngân sách thành phố                        | 7.361.800  |
| 1.2 | Nguồn CCTL ngân sách thành phố                    | 1.097.000  |
| 2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên              | 6.586.751  |
| 2.1 | Chi từ ngân sách thành phố                        | 2.784.751  |
|     | Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế                     | 5.400      |
|     | Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật | 283.849    |
|     | Phụ cấp thâm niên nhà giáo                        | 587.142    |

|     |                                                            |           |
|-----|------------------------------------------------------------|-----------|
|     | Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ 36/2023/NQ-HĐND            | 1.867.860 |
|     | Hỗ trợ chi phí học tập                                     | 40.500    |
| 2.2 | Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số: 08/2023/NQ-HĐND | 3.802.000 |

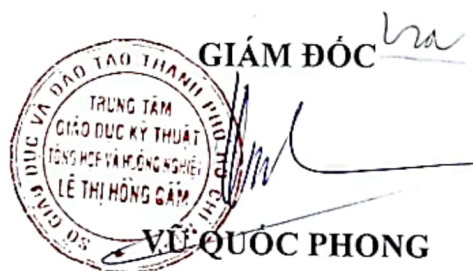
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, phụ trách kế toán và toàn thể giáo viên nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;

- Lưu.: KT



**Biểu số 2**

( Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC  
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Trung Tâm GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm  
Chương: 422

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

( Căn cứ quyết định số : 15/QĐ-LTHG ngày 24/11/2024 về việc công bố công khai ngân sách năm 2024 của Trung Tâm GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm )

Đơn vị tính: triệu Đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------|-------------------|---------|
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |         |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          | <b>0</b>          |         |
| 1          | Lệ phí                                             |                   |         |
| 2          | Phí                                                |                   |         |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            | <b>0</b>          |         |
| 1          | <b>Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</b>           |                   |         |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |         |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |         |
| 2          | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |         |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |         |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |         |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       | <b>0</b>          |         |
| 1          | Lệ phí                                             |                   |         |
| 2          | Phí                                                |                   |         |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>15.045</b>     |         |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>15.045</b>     |         |
| 1          | Chi quản lý hành chính                             | 0                 |         |
| 2          | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                | 0                 |         |
| 3          | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề          | 15.045            |         |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 8.459             |         |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 6.586             |         |
| 4          | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình             | 0                 |         |
| 5          | Chi bảo đảm xã hội                                 | 0                 |         |
| 6          | Chi hoạt động kinh tế                              | 0                 |         |
| 7          | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                    | 0                 |         |
| 8          | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                    | 0                 |         |
| 9          | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn   | 0                 |         |
| 10         | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                     | 0                 |         |
| II         | Nguồn vốn viện trợ                                 | 0                 |         |
| III        | Nguồn vay nợ nước ngoài                            | 0                 |         |

Giám Đốc Trung Tâm  
TRUNG TÂM  
GIÁO DỤC KỸ THUẬT  
TỔNG HỢP VÀ HƯỚNG NGHIỆP  
LÊ THỊ HỒNG GẤM  
Quốc Phong